

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/DS-ST

Ngày: 07-8-2020

V/v “tranh chấp tiền hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thùy T, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn U (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Kiều D (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị C (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thùy T trình bày: Vào ngày 25/9/2014 âm lịch bà

có mở một dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 65 chân, hụi mỗi tháng khui một lần. Ông U và bà D có tham gia chơi 02 chân hụi do bà C chơi dùm nên trong danh sách hụi để tên Mợ Tư. Ông U và bà D đã hốt hết hai chân hụi và đóng hụi chết còn lại 14 kỳ hụi không đóng hụi nữa. Dây hụi này đã mãn, ông U, bà D còn nợ lại bà số tiền là 28.000.000 đồng, sau đó có trả 1.000.000 đồng còn lại 27.000.000 đồng. Ngày 10/6/2014 âm lịch bà có mở một dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 68 chân, hụi mỗi tháng khui một lần. Ông U và bà D có tham gia chơi 01 chân hụi, ông U, bà D đã hốt hụi và đóng hụi được một thời gian thì không đóng hụi, đến ngày khởi kiện ông U, bà D còn nợ bà 16 kỳ hụi với số tiền 16.000.000 đồng, dây hụi này đến nay chưa mãn hụi. Bà D có làm biên nhận thể hiện nợ dây hụi đầu 14 kỳ hụi và dây hụi sau đến mãn là 41 kỳ. Đến ngày 26 tháng 02 năm 2020 ông U, bà D còn nợ bà số tiền là 43.000.000 đồng, bà yêu cầu ông U, bà D trả cho bà 43.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C trình bày: Bà thừa nhận ông U, bà D có tham gia 02 chân hụi do bà T làm chủ, vì bà có nói với bà T cho ông U và bà D chơi hai chân hụi và trong danh sách hụi để tên bà. 02 chân hụi này ông U, bà D đã hốt và còn nợ lại bà T số tiền 27.000.000 đồng, còn dây hụi sau ông, bà D tham gia chơi với bà T thì bà không biết.

- Đối với bị đơn ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông U và bà D vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D.

[3] Xét thấy tại biên nhận ngày 19 tháng 12 năm 2018 âm lịch có chữ ký của bà Nguyễn Kiều D và Trưởng ban nhân dân ấp T, xã N, huyện P xác nhận chữ ký của bà D thể hiện: vào ngày 25 tháng 9 năm 2014 bà D có tham gia chơi hai chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, bà D đã hốt hụi và còn nợ lại 14 kỳ hụi; ngày 10 tháng 9 năm 2016 bà D có tham gia một chân hụi, bà D đã hốt hụi, còn 41 lần nữa mới mãn hụi. Tại phiên tòa bà C là mẹ của ông U thừa nhận bà có chơi dùm vợ

chồng ông U, bà D hai chân hụi còn nợ với số tiền 28.000.000 đồng đã trả 1.000.000 đồng, còn lại 27.000.000 đồng. Như vậy việc ông U, bà D có tham gia chơi hụi của bà T là có thật. Theo biên nhận thể hiện thì ông U, bà T còn nợ 14 kỳ hụi của chân hụi ngày 25 tháng 9 năm 2014 âm lịch với số tiền 28.000.000 đồng, đã trả được 1.000.000 đồng còn lại 27.000.000 đồng; đối với dây hụi ngày 10 tháng 9 năm 2016 ông U, bà D còn nợ lại 41 kỳ hụi, dây hụi này tính đến ngày bà T khởi kiện là tháng 02 năm 2020 ông U, bà D nợ bà T 16 kỳ hụi với số tiền là 16.000.000 đồng. Do đó, bà Ngô Thùy T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D trả tiền hụi còn nợ với số tiền 43.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí, bà T đã nộp tạm ứng án phí 1.075.000 đồng được nhận lại. Ông U và bà D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 2.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biên phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thùy T. Buộc ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thùy T số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Ngô Thùy T không phải chịu án phí, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.075.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019918 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà T được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn

đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn U và bà Nguyễn Kiều D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều